|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**TỈNH ĐỒNG THÁP** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 14/2024/NQ-HĐND | *Đồng Tháp, ngày 07 tháng 10 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**năm học 2024-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**KHÓA X - KỲ HỌP ĐỘT XUẤT LẦN THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ**:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mức thu học phí**

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưatự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp:

a) Mức thu học phí dạy học theo hình thức trực tiếp

 *Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

| **STT** | **Cấp học** | **Năm học 2024 - 2025** |
| --- | --- | --- |
| **Nông thôn** **(xã)** | **Thành thị(phường, thị trấn)** |
| 1 | Mầm non (gồm nhà trẻ và mẫu giáo) (Trừ trẻ em mầm non 5 tuổi) | 35.000 | 70.000 |
| 2 | Học sinh trung học cơ sở | 35.000 | 65.000 |
| 3 | Học sinh trung học phổ thông |   |   |
| a | Học sinh các lớp phổ thông học theo chương trình đại trà | 40.000 | 80.000 |
| b | Học sinh các lớp phổ thông học theo chương trình chuyên | 90.000 | 90.000 |

b) Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến (online)

Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến (online) cấp học trung học cơ sở, cấp học trung học phổ thông bằng 50% mức thu học phí thực thu quy định tại Điều này.

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên công lập: Mức thu học phí bằng với mức thu học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên cùng địa bàn.

3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% học phí năm học 2024 - 2025 quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với học sinh trung học cơ sở theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

 Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2023 - 2024.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp đột xuất lần thứ chín thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 10 năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Bộ Giáo dục và Đào tạo;- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;- Đoàn ĐBQH Tỉnh;- Đại biểu HĐND Tỉnh;- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;- HĐND, UBND huyện, thành phố;- Công báo Tỉnh;- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND. | **CHỦ TỊCH** **Phan Văn Thắng** |